

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HC-PT
Ngày 08 - 3 - 2019
V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính về giải quyết khiếu nại trong
lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn;
Bà Mai Thị Tú Oanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 450/2018/TLPT - HC ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn Đ, sinh 1957. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1/. Luật sư Đàm Quốc C, Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội. (vắng mặt)

2/. Luật sư Phan Ngọc Q, Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND huyện Đ (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức Đ - Chức vụ: Phó Chủ tịch. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/. Ông Lê Quốc D, Trưởng phòng Tư pháp huyện Đ. (có mặt)

2/. Ông Lưu Đình Ch, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trần Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện ông Trần Văn Đ trình bày:

Hộ ông Lương Đ1 (Cha dượng ông Đ đã chết) có sử dụng diện tích 3.700m² thửa 05, bản đồ 413b, xã P1 (gần khu trung tâm hành chính xã P1, huyện Đ) đã làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất (sau đây viết tắt sổ đỏ) nhưng không được giải quyết. Nguồn gốc diện tích đất này do ông Lương Đ1 khai hoang năm 1984 trồng cây dâu, cây bơ; đến năm 1993 UBND xã P1 cho người chặt phá hết số cây trên diện tích đất trên, không có quyết định thu hồi, không bồi thường.

Sau khi khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 25-4-2017 (sau đây viết tắt QĐ số 543/QĐ-UBND) cho rằng gia đình ông “*không sử dụng diện tích đất này từ năm 1993 đến nay, tại thời điểm nhà nước thu hồi là đất Tập đoàn để thực hiện quy hoạch trung tâm cụm xã, hiện trạng là đất trống, nhà nước không tính toán đền bù*”, từ đó không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Đ là không đúng, trong khi đó UBND xã tổ chức cưỡng chế phá bỏ cả phê.

Nay ông Trần Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 543/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ; đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất nêu trên cho ông Đ.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Đ trình bày:

Diện tích đất ông Đ khiếu nại và đề nghị cấp sổ đỏ có nguồn gốc do bà con dân tộc Nùng ở K khai hoang, sản xuất nông nghiệp trước năm 1975, sau giải phóng bỏ hoang; đến năm 1988 nhà nước giao cho Tập đoàn P1 quản lý, sau đó giao cho xã viên của Tập đoàn nhận khoán, trong đó có hộ ông Đ1 (Cha dượng ông Đ).

Năm 1993 nhà nước quy hoạch khu Trung tâm xã P1, thu hồi đất của Tập đoàn P1, các hộ nhận khoán chỉ được hỗ trợ đền bù hoa màu (nếu có) theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm quy hoạch, vị trí đất ông Đ1 nhận khoán là đất

trồng, không có cây dâu, cây bơ, cà phê, nên không được bồi thường, được thể hiện kết quả làm việc với ông Nguyễn Đ2 (nguyên là Tập đoàn viên và người được Tập đoàn giao khoán đất trước đây cùng thời điểm với ông Lương Đ1). Do vậy, việc ông Đ khiếu nại đề nghị được cấp sổ đỏ, Chủ tịch UBND huyện Đ giải quyết khiếu nại tại QĐ số 543/QĐ-UBND là có căn cứ; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2017/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn Đ, về yêu cầu hủy Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ về giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 30/7/2018, người khởi kiện ông Trần Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng nguồn gốc đất là do ông Lương Đ1 (cha ông Đ) khai hoang, sử dụng. Ông Đ1 trồng dâu nuôi tằm, trồng bơ trên đất và thực hiện nghĩa vụ cho nhà nước thông qua các biên lai thuế. Căn cứ vào quy định của Luật đất đai năm 1993 và các văn bản pháp luật liên quan thì gia đình ông Đ đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Diện tích đất ông Trần Văn Đ yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc do Tập đoàn P1 quản lý, giao cho gia đình ông Lương Đ1 sản xuất. Năm 1993, UBND huyện Đ quy hoạch Khu trung tâm xã P1 nên thu hồi diện tích đất giao khoán cho hộ ông Đ1 để thực hiện sân bóng đá địa phương. Ông Đ xuất trình các biên lai thu thuế nhưng không xác định được diện tích và vị trí đất. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn Đ làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ông Đ khiếu nại cho rằng diện tích 3.700m² thửa 05, bản đồ 413b, xã P1 (gần khu Trung tâm hành chính xã P1, huyện Đ) thuộc quyền sử dụng của ông Lương Đ1 (cha dượng ông Đ) đã chết, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 25/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Đ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Ông Đ kháng cáo cho rằng diện tích đất bị thu hồi là của ông Đ1 quản lý sử dụng, không phải đất thuộc tập đoàn, sau khi ông Đ1 mất, ông là người thừa kế, đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, ông Đ xuất trình các tài liệu gồm: “biên lai thu thuế nhà đất”; “thông báo thuế nông nghiệp của các năm 1993, 1994”, tuy nhiên các biên lai này không thể hiện vị trí đất, diện tích đất. Để xác lập quyền sử dụng đất còn cần phải xem xét vào nguồn gốc tạo lập, quá trình thực tế quản lý sử dụng, đăng ký kê khai quyền sử dụng đất.

Ông Đ trình bày diện tích đất này do ông Đ1 khai phá nhưng các tài liệu quản lý đất đai tại địa phương đều thể hiện, diện tích đất này có nguồn gốc thuộc đất Tập đoàn P1 quản lý, sau đó giao khoán cho ông Đ1 (Cha dượng ông Đ) canh tác, phù hợp với xác nhận của ông Đ2, nguyên thành viên tập đoàn cùng thời điểm với ông Đ1.

Theo Quyết định số 138/QĐ-UB ngày 01/12/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về phê duyệt quy hoạch Trung tâm cụm xã P1, kèm theo bản đồ, đối chiếu với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện vị trí đất mà ông Đ có khiếu nại thuộc “sân bóng đá”. Do vậy, năm 1998, việc ông Đ1 làm nhà trên đất quy hoạch, bị Ủy ban nhân dân xã P1 ban hành Quyết định giải tỏa, buộc di dời nhà làm trên đất quy hoạch là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người bị kiện có vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Đ, việc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân trên cơ sở được phân công công tác là đúng quy định tại Điều 126 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Từ phân tích nêu trên, việc ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 543/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về giải quyết khiếu nại là không có căn cứ chấp nhận; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

Trên cơ sở đó, cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ.

[3] Do yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí hành chính theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ, Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HC-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về giải quyết khiếu nại.

2. Về án phí: Ông Trần Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005715 ngày 10/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng và phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0010123 ngày 07/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu VP(3), HS(2), 12b.MSL38.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy